

Bản án số: 525/2025/HS-PT
Ngày 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 299/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hồng P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng). Tạm trú: Số D đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1991, có 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: không; Ngày 13/01/2025, bị cáo đầu thú và bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số E đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nguyễn Mạnh L - Luật sư Công ty TNHH T3 và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P và Nguyễn Văn A cùng làm công nhân tại tổ lắp ráp Pro A3, Công ty Cổ phần G tại địa chỉ: Số H, đường số B, Khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2024, Nguyễn Hồng P đến làm việc tại tổ lắp ráp Pro A3 - Công ty cổ phần G. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ trưởng tổ lắp ráp Pro A3 là anh Nguyễn Văn C phân công Nguyễn Văn A đi nhận cơm về cho các công nhân trong tổ ăn. Trong lúc, ăn cơm có người phát hiện có ớt và tăm rút trong tô canh, công nhân chụp hình gửi vào nhóm Zalo của tổ lắp ráp Pro A3. Lúc này, Nguyễn Văn A bấm bình luận hình ảnh được gửi lên nhóm zalo nội dung “Trước khi lấy nắp canh thì nhìn cho kỹ kéo rút ớt vào trong nhé nhìn kỹ” nhưng do thao tác nhanh ông Nguyễn Văn A đã bấm nhầm bình luận hình ảnh có gắn tên của Nguyễn Hồng P. Khi P ăn cơm xong đi vào nhà xưởng tìm nơi ngủ trưa thì nhìn thấy tin nhắn bình luận của ông Nguyễn Văn A có gắn tên của mình, P nghĩ ông A nói mình là người làm rút ớt và tăm vào trong canh. Ngay lúc đó, P đi tìm ông Nguyễn Văn A để hỏi vì sao ông A nói P làm rút tăm và ớt vào trong canh. Khi đi P có kẹp nách bên trái 01 cái gối (có vỏ bọc bằng vải, kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 01 tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn), P đi đến đứng ở bên phải nơi anh A đang nằm nói chuyện, P hỏi Văn A “vì sao nói P làm rút ớt và tăm vào tô canh” thì anh A giải thích là do thao tác nhanh nên bấm nhầm tên P, ông Nguyễn Văn A không có ý nói P làm rút ớt và tăm vào canh. Lúc này, P yêu cầu ông Nguyễn Văn A thu hồi tin nhắn nhưng ông Nguyễn Văn A không thu hồi và chửi tục. Nghe vậy, P liền quay lại đi đến đứng sát bên phải nơi ông Nguyễn Văn A nằm (cách khoảng 50cm), P dùng tay phải cầm cái gối (bên trong có tấm ván gỗ) giơ lên cao đánh xuống trúng mặt bên trái của ông A 01 cái (ông A đang nằm ngửa trên nền nhà), đánh xong P vứt bỏ cái gối vào thùng rác trong khu vực tổ lắp ráp và chạy vào nhà vệ sinh của Công ty để trốn. Ngay sau khi ông A bị đánh, anh Võ Tá Đ1 làm chung Công ty phát hiện sự việc nên báo với quản lý Công ty và sơ cứu cho ông A. Sau đó, anh Đ1 chở ông A vào Bệnh viện Q cấp cứu. Khi đứng trong nhà vệ sinh của Công ty, P có nhắn tin cho anh Phan Văn T1 (là quản lý tổ lắp ráp) hỏi “Em lỡ tay đập thẳng Văn A cái gối rồi có sao không anh?” rồi P đi ra ngoài thì nhìn thấy anh Đ1 chở ông A đi cấp cứu nên P đi đến Bệnh viện Q để chăm sóc, đóng tiền viện phí cho anh Văn A. Sau đó, ông

A được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện C1 và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương thành phố H.

Ngày 07/01/2025, ông Nguyễn Văn A đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 13/01/2025, Nguyễn Hồng P đến Đồn Công an Khu công nghiệp S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Đ2 Công an Khu công nghiệp Sóng Thần đã lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 cái gói có vỏ bọc bằng vải, kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 01 tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 44/2025/KLGD-TTPY ngày 21/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt vùng nếp môi trái 2,1 x 0,1cm, sẹo lành.
- Gãy xương chính mũi đã can.
- Vỡ xương gò má trái, xương hàm trên trái đã phẫu thuật kết hợp xương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Văn A tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương mặt vùng nếp môi trái, gãy xương chính mũi, vỡ xương hàm trên trái, vỡ xương gò má trái: Sẹo bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-DA ngày 16/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ đối với 01 cái gối có vỏ bọc bằng vải, kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 01 tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn A số tiền 154.871.000 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T2 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, bị hại ông Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm đề nghị xem xét, xét xử bị cáo Nguyễn Hồng P về tội giết người, đồng thời tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Ngày 05/8/2025, bị hại ông Nguyễn Văn A có đơn kiến nghị về việc yêu cầu đưa vật chứng lên phiên tòa để xem xét lại vật chứng.

Ngày 11/8/2025, bị hại ông Nguyễn Văn A có đơn kiến nghị về việc yêu cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tật cho bị hại; đơn yêu cầu trưng cầu giám định hung khí gây án trong vụ án.

Ngày 25/8/2025, bị hại ông Nguyễn Văn A có đơn yêu cầu bồi thường bổ sung trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày tại nơi làm việc nhưng giữa bị cáo và bị hại

không ứng xử sự có văn hóa để giải quyết, cụ thể; bị hại biết đã gần nhằm tin nhắn trong nhóm ăn tập thể dễ gây hiểu lầm cho nhau nhưng khi bị cáo yêu cầu bị hại gỡ bỏ thì bị hại lại không đồng ý nên dẫn đến bị cáo chọn cách dùng vũ lực đánh bị hại gây thương tích, bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, khi bị hại đưa đi cấp cứu và chuyển các bệnh viện để điều trị bị cáo đi theo chăm sóc, sau đó đến cơ quan chức năng đầu thú về hành vi của bị cáo và đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận (lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ: sinh năm 2012 và sinh năm 2023) và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân tốt nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên mức án 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bổ sung, cung cấp các hóa đơn, chứng từ điều trị thương tích với tổng số tiền là 18.245.808 đồng và bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi mức bồi thường thiệt hại cho bị hại thêm số tiền là 18.245.808 đồng, cộng với số tiền theo Bản án sơ thẩm đã tuyên 154.871.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường tổng cộng là 173.116.808 đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã không đánh giá hết bản chất sự việc, không đánh giá hết tính chất, mức độ hành vi và không áp dụng đúng quy định pháp luật dẫn tới việc xử phạt và tuyên án không đúng tội danh và có một bản án với mức án quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chưa làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai và chưa làm rõ hung khí gây án. Theo lời khai bị hại, thì trong lúc tranh cãi bị hại hoàn không có chửi tục, không xúc phạm gì bị cáo như bị cáo đã khai nhận và như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Ngoài ra, theo kết luận điều tra, theo cáo trạng và theo nhận định của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm thì hung khí để thực hiện hành vi phạm tội là cái gối có vỏ bọc bằng vải kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 1 tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn là không đúng với các vết thương theo kết quả giám định, Cơ quan điều tra cũng chưa tiến hành giám định cơ chế hình thành vết thương, chưa tiến hành giám định so sánh vật với vết thương.

Về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp: trong quá trình điều tra, bị cáo liên tục khai không đúng về quá trình gây án, không khai nhận đúng về động cơ, không khai nhận đúng về hung khí gây án gây khó khăn cho việc kết luận đúng bản chất của vụ án và gây khó khăn trong việc định tội danh và quyết định hình phạt. Lời khai của bị cáo là nhằm mục đích quanh co, giảm nhẹ mức độ của hành vi để được hưởng mức án

nhẹ nhất. Đối với tình tiết tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng bị cáo đã khắc phục và bồi thường tiền thuốc men cho bị hại là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết để xem xét giảm nhẹ quyết định hình phạt là chưa phù hợp, bởi: việc bị cáo bồi thường thuốc men chưa đủ và không tương xứng với các chi phí điều trị và các thiệt hại của bị hại cho nên không thể xem là khắc phục hậu quả. Về hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là chưa tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại với tỷ lệ thương tật vĩnh viễn là 25%.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xem xét và xét xử trả hồ sơ để điều tra tội danh xét xử đối với: “Tội giết người” được quy định tại điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nếu trường hợp Hội đồng xét xử nhận định hành vi đó không phải tội “Giết người” mà là tội “Cố ý gây thương tích” thì đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt nặng hơn so với mức hình phạt mà Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo P xin lỗi bị hại vì đã gây ra thương tích bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, tại Tổ lắp ráp Pro A3, Công ty Cổ phần G; Địa chỉ: Số H, đường số B, Khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Nguyễn Hồng P có hành vi sử dụng 01 cái gỏi có vỏ bọc bằng vải, kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 01 mặt là tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn là hung khí nguy hiểm, đánh mặt gỗ đánh vào mặt bên trái của bị hại Nguyễn Văn A. Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người

sống số: 44/2025/KLGD-TTPY ngày 21/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Văn A tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm), và cơ chế hình thành thương tích: Vết thương mặt vùng nếp môi trái, gãy xương chính mũi, vỡ xương hàm trên trái, vỡ xương gò má trái: Sẹo bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hồng P1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số Cáo trạng số 163/CT-VKS-DA ngày 16/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo: bị cáo tự chế một tấm gối ngủ, có kích thước 25 x 40 x 05cm, bên trong có 01 mặt là tấm ván gỗ kích thước 25 x 40 x 01cm, một mặt lót bông gòn, bị cáo dùng mặt gỗ đánh vào vùng mặt của bị cáo gây thương tích. Hành vi của bị cáo chỉ bộc phát, sau khi đánh bị hại một cái bị cáo dừng lại và bỏ đi. Xét về cường độ tấn công, mức độ thương tích do bị cáo gây ra, thì bị hại đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo sang tội giết người người là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do đó, kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của bị hại là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo yêu cầu về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 189.871.000 đồng, bao gồm Chi phí điều trị có hóa đơn là 26.727.000 đồng; Chi phí đi lại để điều trị không có hóa đơn là 4.544.000 đồng; Chi phí ăn uống bồi dưỡng sức khỏe của bị hại là 12.000.000 đồng; Tiền lương nghỉ việc điều trị 02 tháng là 26.600.000 đồng; Chi phí tổn thất tinh thần là 120.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bổ sung và cung cấp các hóa đơn, chứng từ điều trị với số tiền 18.245.808 đồng và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 173.116.808 đồng (bao gồm 18.245.808 đồng và số tiền

theo Bản án sơ thẩm đã tuyên 154.871.000 đồng). Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 26.000.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên mức hình phạt và sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí; bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Nguyễn Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) về phần tội danh và hình phạt như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị Nguyễn Hồng P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo bị hại Nguyễn Văn A về phần trách nhiệm dân sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A 173.116.808 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Bị cáo Nguyễn Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

2.2 Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.955.840 (chín triệu chín trăm lăm mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng P và bị hại ông Nguyễn Văn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh (3);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 18, (76).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

